

VN-Index 1802.91 (-1.51%)

1108 Tr. cổ phiếu 34738.3 Tỷ VND (35.02%)

HNX-Index 252.47 (-0.15%)

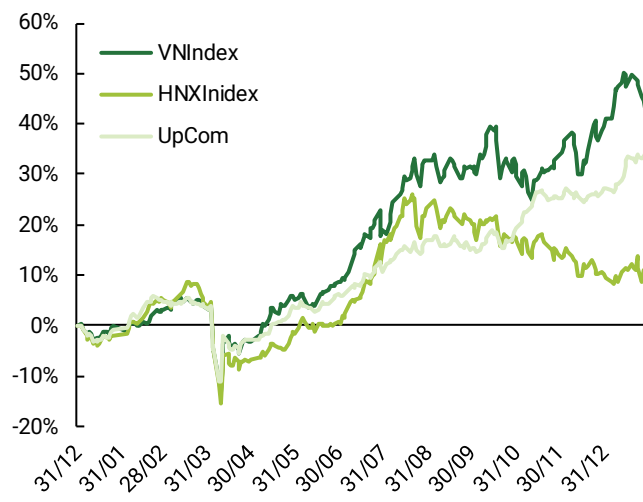
105 Tr. cổ phiếu 2753.5 Tỷ VND (80.67%)

UPCOM-Index 127.71 (0.62%)

65 Tr. cổ phiếu 967.5 Tỷ VND (-29.83%)

VN30F1M 2003.80 (-0.90%)

333,364 HD OI: 46,073 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

▪ **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1802.9, giảm -27.6 điểm (-1.51%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về phe bán. Sắc đỏ cũng chi phối ở VN30, HNXIndex.

▪ **Điểm nhấn trong phiên:** Các cổ phiếu trụ từng đóng vai trò nâng đỡ thị trường đang suy yếu rõ rệt, trong đó diễn biến kém tích cực tại nhóm Vingroup, Vietjet và Gelex gây áp lực đáng kể lên chỉ số.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Dầu khí: BSR (+1.9%), PVD (+4.1%) | Thực phẩm và đồ uống: MSN (+3.6%), VHC (+4.3%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (+2.3%), CNG (+3.4%) | Tài nguyên Cơ bản: NKG (+2.0%), SMC (+2.3%), KSB (+3.0%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Bất động sản: VIC (-7.0%), VRE (-5.8%), VHM (-5.7%) | Ngân hàng: ACB (-3.2%), VAB (-2.6%), TPB (-1.7%) | Hóa chất: TRC (-5.8%), GVR (-4.1%), DPR (-3.5%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-2.4%), VCI (-2.3%), CTS (-1.8%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | GAS, MSN, FPT, STB, BSR - Chiều giảm | VIC, VHM, VCB, GVR, BID

Khối ngoại Bán ròng gần 1700 tỷ, tập trung nhiều ở VCB, VIC, VNM, trong khi mua ròng FPT, GAS, MSN.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

▪ **VN-Index** kết phiên với mẫu nền giảm Marubozu, nối dài chuỗi 5 phiên giảm điểm liên tiếp. Dù chỉ số đã tiệm cận mốc tâm lý 1800 điểm, thanh khoản vẫn duy trì dưới mức bình quân 20 phiên, cho thấy lực cầu bắt đáy còn thận trọng và chưa sẵn sàng nhập cuộc. Trên phương diện kỹ thuật, MACD đã cắt xuống đường tín hiệu trong khi RSI tiếp tục suy yếu, xác nhận xu hướng điều chỉnh đang chiếm ưu thế. Trong bối cảnh này, chỉ số khả năng sẽ bước vào trạng thái rung lắc, kiểm định thêm vùng tâm lý này. Mức hỗ trợ thấp hơn cho xu hướng quanh ngưỡng 1760 điểm trong khi kháng cự ở chiều hồi phục giờ là ngưỡng 1850 điểm.

▪ **HNX-Index** cũng kết phiên với mẫu hình nền Doji Gravestone, hàm ý lực cung tiếp tục chi phối trong chiều hồi phục. Vận động có lẽ tiếp tục giằng co, kiểm định thêm khu vực quanh 250 - 254.

▪ **Chiến lược chung:** Nhịp phục hồi nên tận dụng đưa tài khoản về tỷ trọng trung bình để chờ cơ hội mới xác nhận, cũng như phòng thủ trước kịch bản chỉ số đánh mất ngưỡng 1800 điểm. Theo dõi thêm quá trình kiểm định lại hỗ trợ ở các cổ phiếu, tránh hưng phấn trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng. Nhóm ngành nổi bật: Dầu khí, Công nghệ, Tiêu dùng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi DCM (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,802.9	▼	-1.51%	-4.4%	4.2%	34,738.3	▲	35.0%	-7.0%	6.1%	1,108.2	▲	31.4%	-8.1%	2.3%	
HNX-Index	252.5	▼	-0.15%	-0.1%	0.8%	2,753.5	▲	80.7%	-1.2%	30.3%	104.8	▲	68.1%	-9.6%	3.4%	
UPCOM-Index	127.7	▬	0.62%	1.4%	7.1%	967.5	▼	-29.8%	-41.0%	4.0%	64.8	▲	34.4%	-3.0%	-22.7%	
VN30	1,997.1	▼	-1.1%	-4.0%	1.6%	22,668.2	▲	48.8%	9.7%	10.7%	526.4	▲	56.5%	10.3%	-3.2%	
VNMID	2,187.8	▬	0.2%	-2.6%	-1.0%	8,926.8	▲	11.8%	-32.4%	-7.9%	358.6	▲	14.6%	-31.8%	-9.9%	
VNSML	1,475.1	▬	0.06%	-1.4%	0.1%	1,445.9	▲	20.5%	-21.9%	-10.2%	92.7	▲	13.6%	-19.7%	-5.0%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	684.3	▼	-0.8%	-2.48%	11.5%	11,048.2	▲	72.02%	19.6%	13.6%	359.2	▲	66.7%	22.6%	9.7%	
Bất động sản	714.6	▼	-5.2%	-7.0%	-1.6%	5,565.3	▲	31.2%	31.4%	15.7%	164.0	▲	28.2%	5.4%	11.7%	
Dịch vụ tài chính	319.7	▼	-0.3%	-2.2%	3.7%	3,800.4	▲	23.0%	-19.6%	-4.3%	154.5	▲	30.3%	-16.7%	2.1%	
Công nghiệp	266.3	▼	-1.9%	-6.3%	-1.2%	1,150.1	▲	32.5%	-19.7%	-20.9%	32.4	▲	26.0%	-18.6%	-13.1%	
Tài nguyên cơ bản	529.1	▬	0.9%	-2.8%	-1.1%	1,010.2	▲	42.5%	0.4%	-17.3%	42.0	▲	33.5%	-3.1%	-17.9%	
Xây dựng - Vật Liệu	180.4	▬	0.5%	-4.5%	0.0%	1,225.2	▼	-21.8%	-9.4%	3.7%	62.1	▼	-23.2%	-12.7%	10.2%	
Thực phẩm	545.3	▬	0.3%	-3.9%	-0.4%	2,253.2	▲	12.5%	3.6%	10.2%	47.7	▬	0.2%	-6.0%	5.2%	
Bán Lẻ	1,580.0	▬	0.9%	-1.1%	0.2%	1,031.9	▲	8.3%	10.0%	16.6%	12.6	▼	0.0%	-12.2%	0.2%	
Công nghệ	555.9	▲	2.2%	-2.2%	9.8%	1,568.6	▲	31.3%	25.2%	52.4%	17.9	▲	34.2%	23.3%	46.3%	
Hóa chất	196.4	▼	-2.60%	1.9%	36.4%	1,138.4	▲	22.4%	-23.2%	7.9%	28.7	▲	26.1%	-22.2%	3.4%	
Tiện ích	943.2	▲	1.1%	5.9%	36.3%	1,261.6	▲	23.3%	31.2%	55.5%	31.3	▲	18.1%	4.7%	12.3%	
Dầu khí	108.3	▬	0.06%	3.6%	43.3%	2,474.5	▲	46.3%	46.9%	93.1%	76.8	▲	52.3%	41.3%	69.3%	
Dược phẩm	450.1	▬	0.0%	0.6%	5.6%	65.2	▲	16.6%	6.9%	34.3%	2.8	▼	-13.4%	1.5%	39.9%	
Bảo hiểm	108.9	▼	-0.1%	-5.1%	19.3%	80.2	▼	-24.4%	-37.8%	-36.3%	1.7	▼	-16.9%	-35.9%	-40.4%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,802.9 ▼	-1.51%	42.3%	17.8x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,339 ▬	0.33%	-4.4%	14.3x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	8,321 ▼	-7.35%	17.5%	22.4x	2.3x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,842 ▼	-0.87%	2.0%	17.2x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	6,356 ▬	0.78%	-2.6%	10.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,151 ▬	0.27%	23.9%	19.8x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	27,827 ▲	2.58%	38.7%	13.7x	1.5x
Nikkei 225	Nhật Bản	53,359 ▬	0.05%	33.7%	22.6x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,979 ▬	0.41%	18.7%	27.9x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	49,003 ▼	-0.83%	15.2%	25.4x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,169 ▼	-0.38%	24.4%	15.4x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,987 ▼	-0.12%	22.3%	18.1x	2.6x
DXV		96.2 ▼	-0.90%	-11.4%		
USDVND		26,085 ▼	-0.21%	2.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

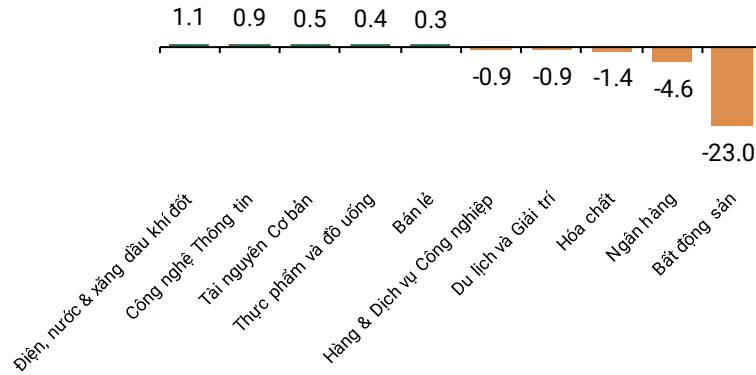
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.5%	10.8%	-10.0%	-13.3%
Dầu WTI	▼	-0.3%	9.6%	-13.3%	-15.7%
Khí gas	▼	-8.0%	46.6%	76.2%	84.4%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.5%	-13.7%	-7.9%
Thép HRC (*)	▼	-0.3%	0.2%	-5.6%	-5.1%
PVC (*)	▬	0.0%	2.4%	-11.5%	-12.4%
Phân Urea (*)	▲	1.2%	4.4%	15.3%	11.8%
Cao su thiên nhiên	▲	2.5%	3.8%	-3.7%	-3.7%
Bông Cotton	▲	2.0%	-0.4%	-6.1%	-4.1%
Đường	▬	0.1%	-2.4%	-23.1%	-23.0%
World Container Index	▼	-9.5%	-0.04%	-41.8%	-35.8%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.9%	24.8%	77.6%	95.3%
Vàng	▲	5.4%	16.4%	101.1%	91.0%
Bạc	▲	9.0%	42.7%	291.3%	271.8%

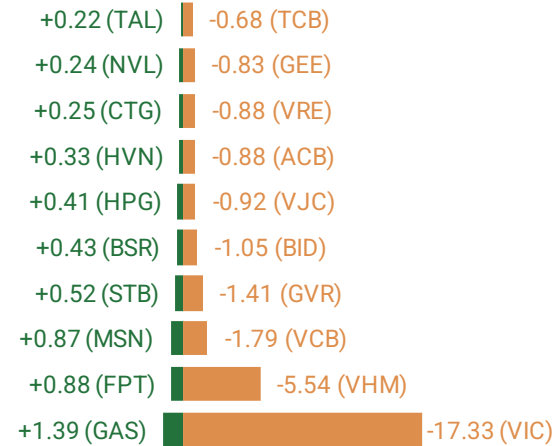
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

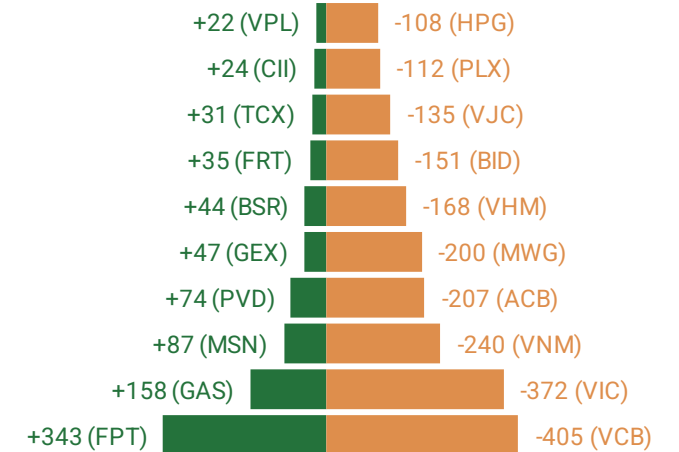
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



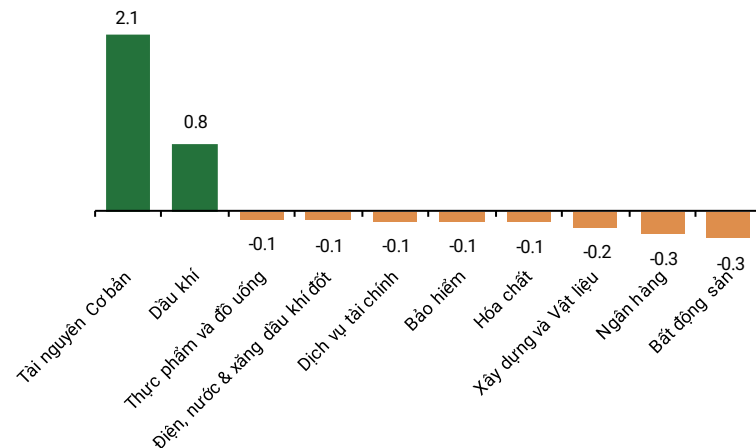
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



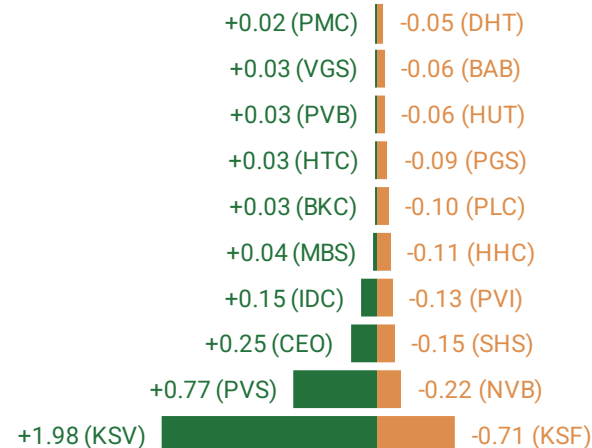
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



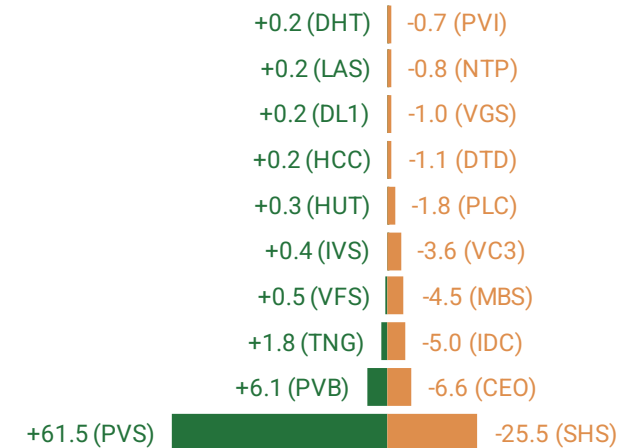
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



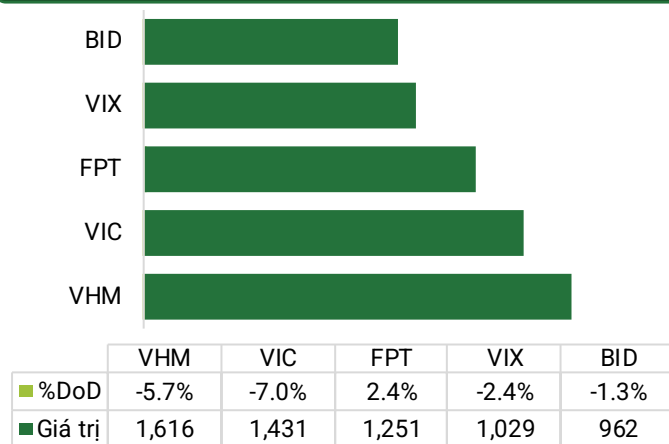
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



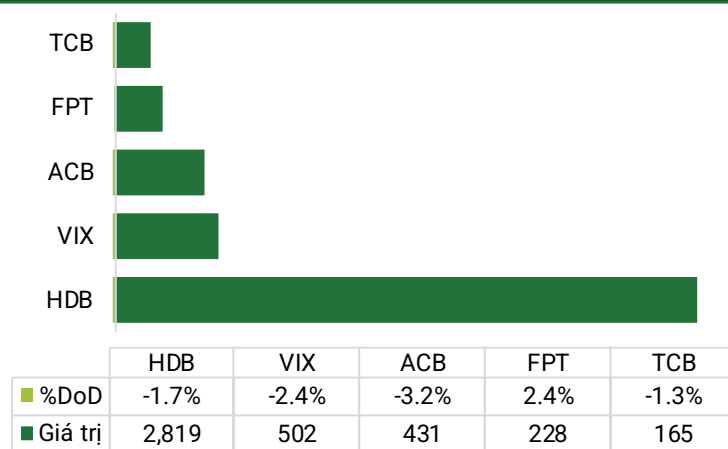
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

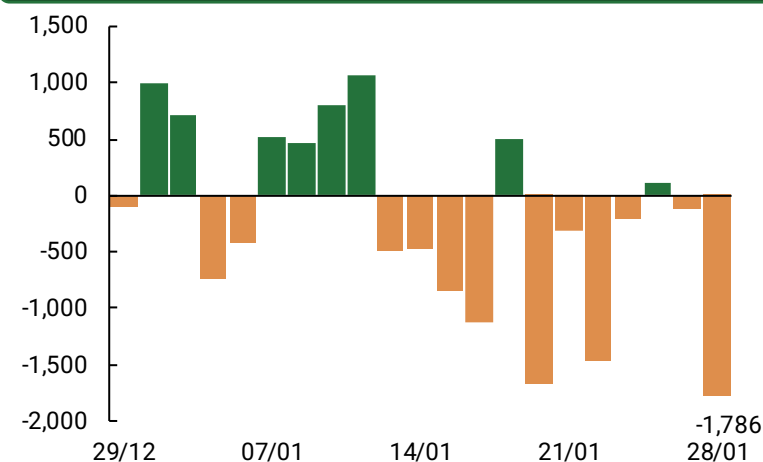


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

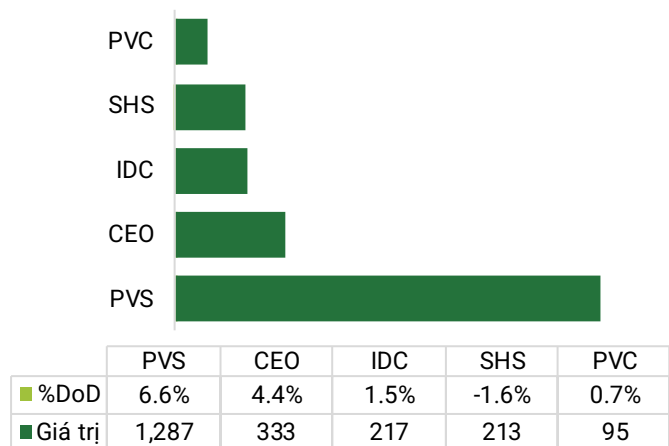


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

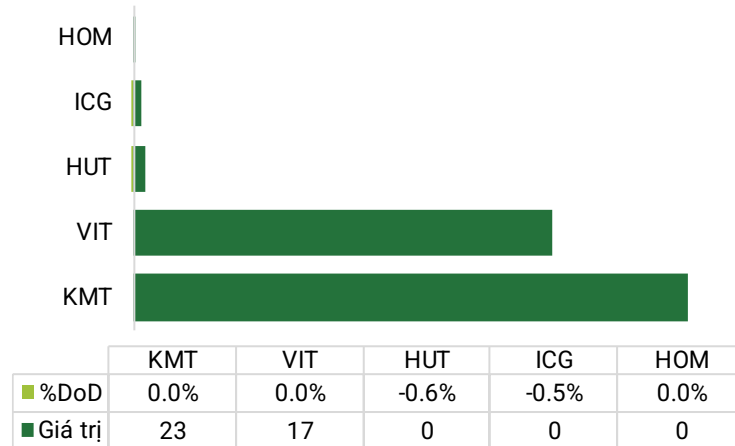
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



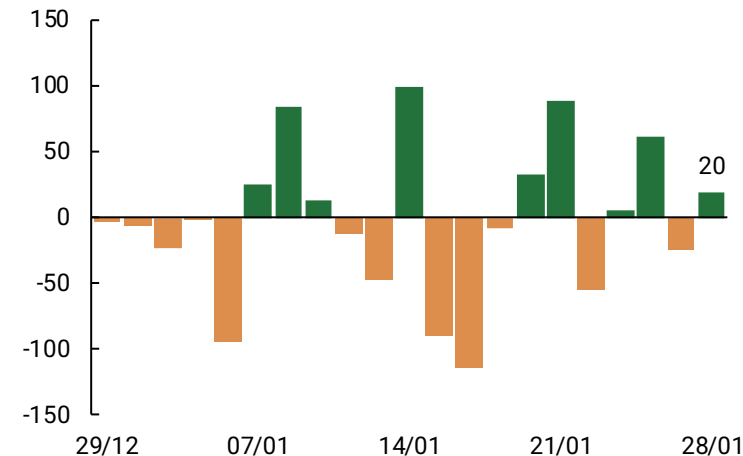
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Marubozu, vol giảm về dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1900.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt, MACD cắt xuống đường tín hiệu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh ngắn hạn.

Kịch bản: Chỉ số đã điều chỉnh về ngưỡng tâm lý 1800 điểm, phù hợp kỳ vọng. Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI hạ nhiệt cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn còn chi phối. Đáng chú ý, thanh khoản duy trì mức thấp hàm ý lực cầu bắt đáy chưa tham gia mạnh. Vận động có lẽ trở lại rung lắc, kiểm định thêm nền giá quanh đây.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Marubozu, vol giảm dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 2000.
- ✓ Kháng cự: 2100.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt, MACD cắt xuống đường tín hiệu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh ngắn hạn.

➔ Chỉ số điều chỉnh về mốc 2000 điểm phù hợp kỳ vọng. Các trụ lớn như nhóm Vingroup, Vietjet gây sức ép giảm điểm lên rõ VN30. Đáng chú ý, vol lại khá thấp hàm ý lực cầu bắt đáy vẫn chưa nhập cuộc. Nhịp bật tăng (nếu có) sẽ nghiêng về phục hồi kỹ thuật. Vận động có lẽ trở lại củng cố, kiểm định thêm nền giá quanh đây.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	DCM	WATCH	Current price	36.00	P/E (x)	10.1
			Watch zone	35 - 35.5	P/B (x)	1.8
Exchange	HOSE		Target price	39	EPS	3577.7
			Cut loss price	33.5	ROE	18.3%
Sector	Specialty Chemicals				Stock Rating	BBB
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

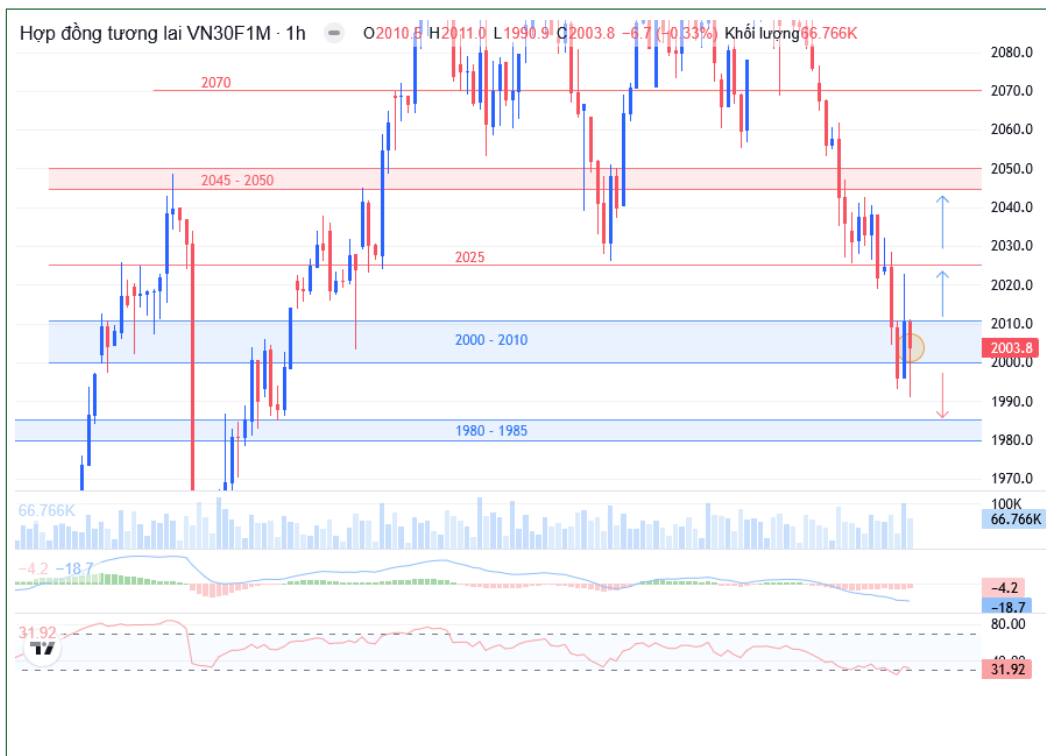
- Gia kiểm định tốt MA20 ngày quanh khu vực 35.
 - Chỉ báo MACD vẫn duy trì trên đường tín hiệu, cùng với RSI vận động trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng ổn định.
 - Thanh khoản tăng cho thấy lực cầu vẫn tham gia tốt.
- ➔ Xu hướng có thể tiếp tục củng cố nền giá quanh vùng 35 - 36.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, nếu các phiên tới giá tiếp tục duy trì nền giá tốt trên ngưỡng 35.5 có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá theo dõi	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	DCM	Theo dõi	29/01/2026	36.0	35.0 – 35.5	-	39.0	10.6%	33.5	-5.0%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	ACV	Mua	22/01/2026	-	52.80	59 - 60	-11.3%	70.0	17.6%	54	-9.2%	
2	MSN	Mua	23/01/2026	-	79.50	79.4 – 79.9	-0.2%	88.0	10.5%	75	-6.0%	
3	FPT	Mua	26/01/2026	-	104.50	100 - 101	4.0%	112.0	11.4%	95.0	-5.5%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2003.8, giảm 18.2 điểm (-0.9%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá tạo mẫu hình nến Hammer khi tiếp cận mốc tâm lý 2000 điểm, hàm ý lực cầu nâng đỡ tốt. Bên cạnh đó, chỉ báo RSI đang phục hồi và có xu hướng thoát khỏi vùng quá bán, bên cạnh MACD cũng thu hẹp với đường tín hiệu, cho thấy động lượng giảm đang yếu đi và có khả năng xuất hiện nhịp hồi. Vị thế Long cân nhắc khi giá vượt và củng cố trên ngưỡng 2010, có thể gia tăng nếu giá tiếp tục giữ trên ngưỡng 2028. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1996.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1879.1, giảm 20.9 điểm (-1.7%). Độ lệch basis +9.9 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 65 HĐ. Hỗ trợ gần hiện quanh ngưỡng 1870, trong khi kháng cự ở chiều hồi phục là ngưỡng 1890 điểm.

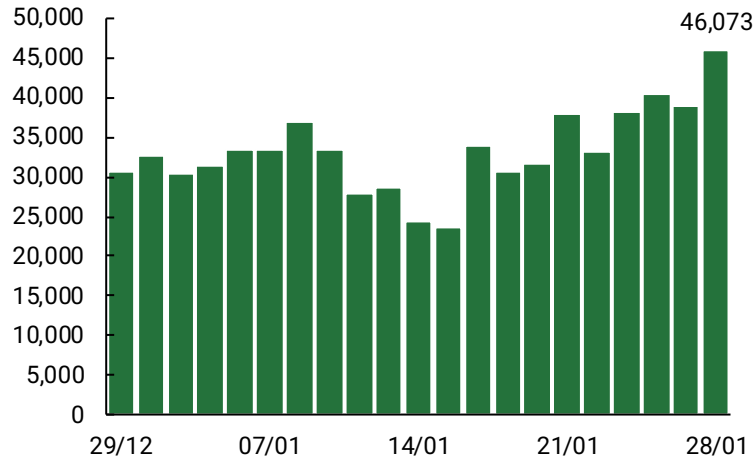
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 1996	1984	2004	12 : 08
Long	> 2010	2024	2000	14 : 10
Long	> 2028	2042	2019	14 : 09

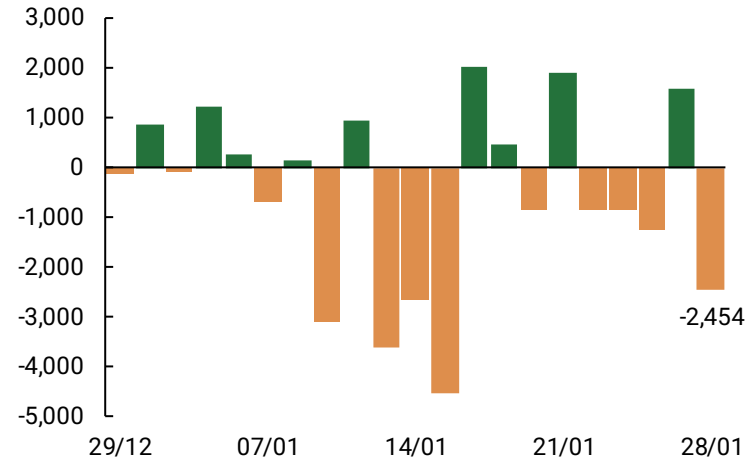
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	2,008.0	-9.8	39	119	2,009.9	-1.9	17/09/2026	232
4111G6000	2,005.0	-14.8	50	349	2,004.9	0.1	18/06/2026	141
4111G3000	2,002.0	-18.0	587	1,747	1,999.9	2.1	19/03/2026	50
4111G2000	2,003.8	-18.2	333,364	46,073	1,998.0	5.8	13/02/2026	16
4112G2000	1,879.1	-20.9	65	36	1,870.0	9.1	13/02/2026	16

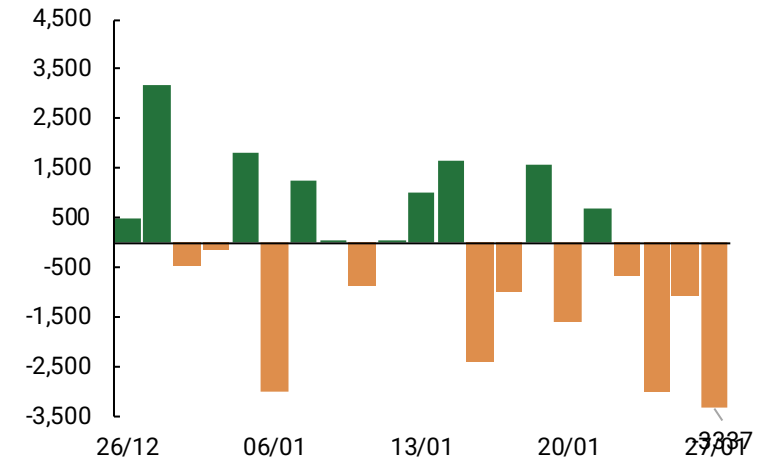
Khối lượng mở (Open interest)



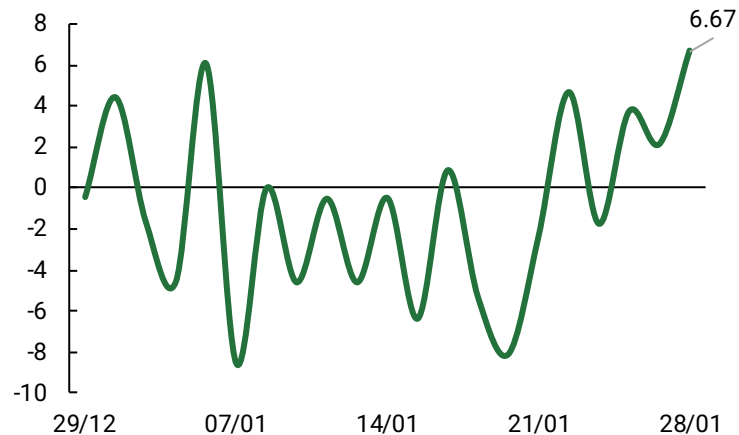
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



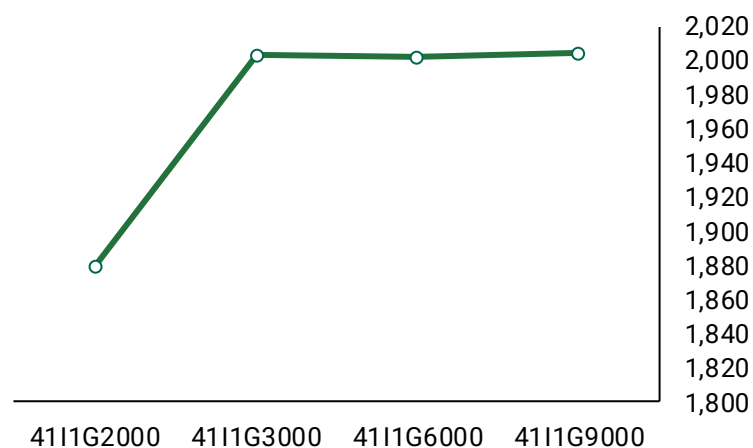
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



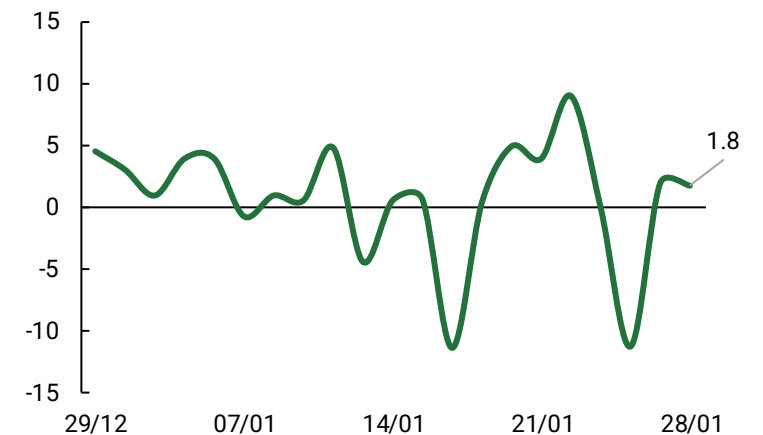
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	72,500	65,400	-9.8%	Giảm tỷ trọng
BCM	66,000	74,500	12.9%	Tăng tỷ trọng
CTD	76,500	87,050	13.8%	Tăng tỷ trọng
CTI	23,250	27,200	17.0%	Tăng tỷ trọng
DBD	51,800	68,000	31.3%	Mua
DDV	27,108	35,500	31.0%	Mua
DGC	68,100	99,300	45.8%	Mua
DGW	44,000	48,500	10.2%	Tăng tỷ trọng
DPG	43,900	53,100	21.0%	Mua
DPR	40,300	46,500	15.4%	Tăng tỷ trọng
DRI	12,079	17,200	42.4%	Mua
EVF	11,550	14,400	24.7%	Mua
FRT	160,300	135,800	-15.3%	Bán
GMD	65,800	72,700	10.5%	Tăng tỷ trọng
HAH	55,900	67,600	20.9%	Mua
HDG	25,900	33,800	30.5%	Mua
HHV	12,200	12,300	0.8%	Nắm giữ
HPG	26,700	30,200	13.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	53,800	55,000	2.2%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,550	22,700	-14.5%	Bán
MSH	34,550	43,100	24.7%	Mua
MWG	85,500	92,500	8.2%	Nắm giữ
NLG	29,000	39,900	37.6%	Mua
NT2	26,350	27,400	4.0%	Nắm giữ
PHR	62,700	72,800	16.1%	Tăng tỷ trọng
PNJ	118,500	95,800	-19.2%	Bán
PVT	21,000	18,900	-10.0%	Giảm tỷ trọng
SAB	48,950	57,900	18.3%	Tăng tỷ trọng
TLG	51,100	53,400	4.5%	Nắm giữ
TCB	34,500	35,650	3.3%	Nắm giữ
TCM	26,500	37,900	43.0%	Mua
TRC	77,900	95,800	23.0%	Mua
VCG	19,450	26,200	34.7%	Mua
VHC	61,000	60,000	-1.6%	Giảm tỷ trọng
VNM	67,700	66,650	-1.6%	Giảm tỷ trọng
VSC	20,100	17,900	-10.9%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 05/01 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 06/01 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 12 và Quý 4/2025
- 09/01 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 13/01 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 14/01 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
- 15/01 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng phái sinh
- 19/01 Trung Quốc - GDP Quý 4 yoy
Việt Nam - Công bố thành phần VN30
- 20/01 Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
- 22/01 Mỹ - GDP Q3 cuối cùng
- 28/01 Canada - BOC họp và công bố lãi suất
- 27 – 28/01 Mỹ - FED họp và công bố lãi suất
- 30/01 Hạn chót tái cơ cấu trước khi danh mục VN30 mới có hiệu lực.

THÔNG TIN VĨ MÔ

Đồng USD lao dốc: Trải qua 4 phiên bán tháo, đồng USD đã giảm xuống mức thấp nhất kể từ đầu năm 2022. Áp lực lên đồng bạc xanh càng gia tăng sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump trả lời với báo chí rằng ông thấy thoải mái với diễn biến này. Thị trường cho rằng ông Trump đang "bật đèn xanh" để đồng USD suy yếu.

Giá vàng thế giới tiếp tục tăng nóng, vàng SJC trong nước lên gần 183 triệu đồng: Giá vàng lần đầu tiên vượt mốc 5,250 USD/oz trong phiên giao dịch ngày 28/01, sau khi tăng hơn 3% trong phiên trước đó, trong bối cảnh đồng USD lao dốc xuống mức thấp gần 4 năm giữa những lo ngại địa chính trị kéo dài, ngay trước thềm cuộc họp chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Tại Việt Nam, giá vàng SJC đã lên 182.6 triệu đồng/lượng.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MSN - Lợi nhuận 2025 tăng gấp 1.6 lần, lên mức kỷ lục: Quý IV/2025, Masan đạt doanh thu 23,246 tỷ đồng (+10.6% LFL), lợi nhuận sau thuế 2,295 tỷ đồng (+48.5%). Lợi nhuận cả năm đạt 6,764 tỷ đồng, tăng 1.6 lần, mức cao kỷ lục, hoàn thành 139% kế hoạch. WinCommerce mở rộng nhanh với 764 cửa hàng mới, lợi nhuận tăng đột biến. Masan MEATLife lợi nhuận tăng 24.4 lần, doanh thu 9,230 tỷ đồng (+20.7%). Masan High-Tech Materials có lãi trở lại, doanh thu tăng 18.8%. Techcombank đóng góp lợi nhuận 4,997 tỷ đồng (+15.3%). Năm 2026, Masan dự báo tăng trưởng doanh thu 15%-20%, lợi nhuận 7%-17%, tiếp tục số hóa và mở rộng nền tảng bán lẻ hiện đại.

DBC - Lãi ròng quý IV/2025 giảm 37.8%: Quý IV/2025, Dabaco ghi nhận lãi ròng giảm 37.8%, còn 148.58 tỷ đồng do giá heo hơi giảm, tác động tiêu cực lên các công ty chăn nuôi heo (-76.4 tỷ đồng). Tuy nhiên, ngành chăn nuôi gà có lãi 53.4 tỷ đồng so với lỗ cùng kỳ. Lũy kế năm 2025, doanh thu đạt 14,897.67 tỷ đồng (+9.8%), lợi nhuận sau thuế đạt 1,506.8 tỷ đồng, vượt 149.6% kế hoạch năm. Tổng tài sản tăng 13.1% lên 15,976.7 tỷ đồng. Nợ vay tăng nhẹ 3.2% lên 5,876.6 tỷ đồng.

DDV lập kỷ lục lợi nhuận: Quý IV/2025, DDV ghi nhận doanh thu thuần gần 1.5 ngàn tỷ đồng, tăng vọt 63% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng đến từ giá bán bình quân trong kỳ tăng mạnh gần 25%. Bên cạnh đó, Doanh nghiệp ghi nhận sự đóng góp tích cực từ doanh thu kinh doanh hóa chất. Sau cùng, DDV lãi sau thuế 138 tỷ đồng, gấp 2.3 lần cùng kỳ. Cả năm 2025, công ty đạt doanh thu hơn 5.6 ngàn tỷ đồng, tăng 67%, lãi sau thuế 634 tỷ đồng, gấp tới 3.8 lần, cũng là mức cao nhất 15 năm qua.

VHC - "Nữ hoàng cá tra" Trương Thị Lệ Khanh muốn chi gần 900 tỷ mua cổ phiếu, con gái cũng vừa gom mua thành công: Vĩnh Hoàn dự kiến mua lại tối đa 15 triệu cổ phiếu (6.6% vốn) trong năm 2026 nhằm giảm vốn điều lệ, tăng lợi ích cổ đông, dùng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Con gái Chủ tịch, bà Lê Ngọc Tiên, đã mua thành công 5.7 triệu cổ phiếu, nâng sở hữu lên 2.54%.

NLG - Nam Long, Him Lam, ResCo và loạt "ông lớn" địa ốc có tên trong kế hoạch thanh tra 2026: Thanh tra Chính phủ công bố kế hoạch thanh tra 2026 với các doanh nghiệp địa ốc lớn như Nam Long, Him Lam, Vinaconex, ResCo, HUD, Geleximco. Nội dung tập trung kiểm tra chấp hành pháp luật trong đầu tư xây dựng, kinh doanh bất động sản; quản lý vốn, tài sản nhà nước; phòng chống lãng phí và các hoạt động góp vốn, thoái vốn. Thời gian thanh tra kéo dài 60 ngày cho mỗi đơn vị, triển khai theo từng quý trong năm 2026.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415